TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 25 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc *"Hôn nhân và gia đình"* giữa;

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Hương G** - Sinh năm 1997

Nơi c- trú: Khu 7, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở tại: Khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Lương Văn L** - Sinh năm 1989

Nơi c- trú: Khu 7, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 15 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải"* thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hương G và anh Lương Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Chị Trương Thị Hương G được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi d- ỡng con chung là Lương Phú T; sinh ngày 28/8/2017 (hiện nay con chung đang ở với chị G tại khu 9, xã N, huyện T). Anh Lương Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ- ợc cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Hương G nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Lương Văn L phải nộp 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa cấp dưỡng.

Xác nhận chị Trương Thị Hương G đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo *"Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số: AA/2020/0001621 ngày 25 tháng 12 năm 2020. Hoàn trả lại cho chị G số tiền 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

*Tr□ờng hợp bản án đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, **7a** và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã C;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn